

Số: 06/KH-THCSPĐ

Phúc Đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2999/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 3037/SGDDĐT-GDPT ngày 04/09/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp trung học cơ sở (THCS);

Căn cứ kế hoạch số 20/KH-PGD&ĐT ngày 05/09/2024 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024 – 2025 của nhà trường;

Căn cứ nhu cầu nguyện vọng của PHHS và học sinh;

Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ CB-GV của nhà trường,

Thực hiện kế hoạch năm học, trường THCS Phúc Đồng xây dựng kế hoạch dạy học mô hình 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025 như sau:

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của của UBND Quận Long Biên, Phòng giáo dục và đào tạo Quận Long Biên, UBND Phường Phúc Đồng và Hội PH học sinh.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Ban đại diện PH học sinh luôn quan tâm đến nhà trường, luôn có những đóng góp tích cực và giới thiệu người cùng tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả.

- Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể. Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao có ý thức vươn lên trong chuyên môn. Một số cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi cấp Quận và Thành phố. Tham gia đầy đủ các phong trào do cấp trên tổ chức và đạt nhiều thành tích cao.

- Hầu hết PH học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em mình.

b. Khó khăn

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ly hôn, ít được sự quan tâm của phụ huynh và một số học sinh có điều kiện kinh tế khá giả thì phụ huynh lại nuông chiều quá mức. Thực tế đó gây không ít khó khăn cho nhà trường trong hoạt động dạy và học

- Một số học sinh chưa thực sự chăm học, chưa có động cơ học tập rõ ràng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn đối với một số giáo viên lớn tuổi.

2 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

a. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên (Kể cả hợp đồng): 40

Trong đó

+ Cán bộ quản lý 02 (Trình độ 02: ĐH)

+ Nhân viên hành chính 04 (Cao đẳng: 01; Đại học: 03)

+ Tổng phụ trách: 01

+ Giáo viên trực tiếp đứng lớp 30 - Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 27.6%.

b. Chất lượng Dạy học – Giáo dục: ngày càng được nâng cao

c. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 16

+ Khối 6 : 04 lớp ; Khối 7: 05 lớp ; khối 8: 04 lớp ; Khối 9: 03 lớp

- Điều kiện giảng dạy:

+ Phòng đa năng: 02 phòng được xây dựng đúng chuẩn, đồ dùng dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học, gồm 01 máy tính, 01 bộ loa, 01 máy chiếu hắt, 01 máy chiếu projector

+ Phòng dạy Tin học: Gồm 1 phòng với tổng số máy là 40 máy tính được kết nối Internet, đảm bảo yêu cầu dạy và học.

+ Phòng học: Đúng chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học được trang bị 01 máy tính, 01 bộ loa, 01 máy chiếu projector

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU DẠY 2 BUỔI/NGÀY.

1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày:

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Chỉ được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây "quá tải" đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp 1,90

- Về cơ sở vật chất: Trường phải có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Về thu chi tài chính: Phải đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập.

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THCS Phúc Đồng đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY

1. Đối tượng học 2 buổi/ngày:

- Đối tượng là học sinh khối 6, 7, 8, 9 trong trường.

Lớp	Số HS	Lớp	Số HS	Lớp	Số HS	Lớp	Số HS
6A1	44	7A1	40	8A1	35	9A1	39
6A2	42	7A2	39	8A2	37	9A2	39

6A3	40	7A3	40	8A3	33	9A3	35
6A4	44	7A4	39	8A4	40		
		7A5	48				
Tổng	170	Tổng	206	Tổng	145	Tổng	113
Tổng số HS		376		Tổng		258	

- Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 16 lớp với tổng số 634 học sinh.

Cụ thể:

- + Khối 6 có 04 lớp với tổng số 170 học sinh
- + Khối 7 có 05 lớp với tổng số 206 học sinh
- + Khối 8 có 04 lớp với tổng số 145 học sinh
- + Khối 9 có 03 lớp với tổng số 113 học sinh

2. Kế hoạch giáo dục

- Các môn học theo chương trình giáo dục dạy số tiết trên tuần theo đúng kế hoạch dạy học chính khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo trong đó các tiết chuyển từ sáng xuống chiều: GDCD, GDTC, GDĐP, MT, AN, Tin, Sử.

Buổi chiều dạy tăng cường các môn sau:

Khối	Môn	Số tiết tăng dạy chủ đề bám sát/ tuần	Tổng số tiết
6,7	Ngữ văn	2	7
	Toán	2	
	KHTN	1	
	Tiếng Anh	2	
8	Ngữ văn	2	7
	Toán	2	
	KHTN	1	
	Tiếng Anh	1	
	Lịch sử và địa lý	1	
9	Ngữ văn	3	8
	Toán	3	
	Tiếng Anh	2	

3. Thời gian học: Buổi chiều

- Học 5 buổi/tuần từ thứ 2 đến thứ 6, mỗi buổi 2 - 4 tiết

- Học từ 14h đến 17h15 phút

- Thời gian: Khối 6,7 tuần 1 đến 35, Khối 8,9 tuần 22 đến tuần 35 năm học

2024 - 2025

4. Nội dung giảng dạy

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng chương trình cho các môn học bổ trợ được ban giám hiệu duyệt trước khi giảng dạy

- Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, Anh, KHTN. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của học sinh.

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và được sự phê duyệt của ban giám hiệu. Nội dung dạy hướng vào: Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản. Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức. Rèn luyện kỹ năng. Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học. Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự đánh giá.

5. Hồ sơ sổ sách

a. Giáo án

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên dạy trên lớp thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

6. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày

STT	Họ và tên	Trình độ	Môn dạy	Lớp dạy	Thời gian dạy
1.	Đào Lệ Thanh	ĐHSP	Ngữ văn	7A2, 8A4, 9A2	7 tiết/ tuần

2.	Nguyễn Thị Tĩnh	ThS	Ngữ văn	6A5,7A5, 8A1	6 tiết/ tuần
3.	Nguyễn Thị Hà	ĐHSP	Ngữ văn	7A4, 8A3, 9A3	7 tiết/ tuần
4.	Đỗ Thu Thủy	ĐHSP	Ngữ văn	7A1,6A3	4 tiết/ tuần
5.	Phan Thị Hợp	ĐHSP	Ngữ văn	6A2, 7A3	4 tiết/ tuần
6.	Lê Thị Soan	ĐHSP	Anh	6A4, 7A2, 3, 8A3	7 tiết/ tuần
7.	Nguyễn Thu Huyền	ĐHSP	Toán	7A5, 8A4, 9A2	7 tiết/ tuần
8.	Đào Thị Khanh	ĐHSP	Sử	Khối 8	8 tiết/ tháng
9.	Nguyễn Thị Hà My	Ths	Toán	6A3, 7A4	4 tiết/ tuần
10.	Nguyễn Phương Hồng	ĐHSP	Toán	7A2, 8A1	4 tiết/ tuần
11.	Vũ Thị Hà Thanh	ĐHSP	Anh	6A1,7A1, 8A2, 9A1	7 tiết/ tuần
12.	Nguyễn Thị Hạnh	ĐHSP	Anh	6A3, 7A4, 8A4, 9A3	7 tiết/ tuần
13.	Phạm Thị Lan Phương	ĐHSP	Anh	6A2, 7A5,8A1, 9A2	7 tiết/ tuần
14.	Vũ Văn Vinh	ĐHSP	KHTN	Khối 8	8 tiết/tuần
15.	Nguyễn Diễm Quỳnh	ĐHSP	KHTN	Khối 9	3 tiết/ tuần
16.	Đỗ Thị Ninh	Ths	KHTN	7A4, 7A5, 6A3	3 tiết/ tuần
17.	Hoàng Thị Dung	Ths	KHTN	7A3	1 tiết/ tuần
				Khối 8	4 tiết/tháng
18.	Nguyễn Duy Hùng	ĐHSP	Toán	6A1, 6A4	4 tiết/ tuần
19.	Đặng Mai Phương	ĐHSP	Địa	Khối 8	8 tiết/tháng
20.	Nguyễn Thị Thúy Hà	ĐHSP	Toán	6A1, 9A1	5 tiết/tuần

III. THU- CHI KINH PHÍ

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non,

giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

- Mức thu: 235.000đ/hs/tháng

- Mức chi:

Sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp 2% tổng thu được chi theo mức quy định sau:

+ 70% cho giáo viên giảng dạy, GVCN.

+ 15% cho quản lý, phục vụ.

+ 15% CCTL, mua sắm cơ sở vật chất, phúc lợi, ...

Nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn theo hướng dẫn thực hiện các quy định về miễn giảm học phí.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường THCS Phúc Đồng năm học 2024 - 2025. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT: (để báo cáo);
- Hiệu trưởng: |
- Tổ CM: (để t/hiện);
- Lưu VT. (05)

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngân

